

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ – PT
Ngày 18/8/2017
V/v “xin ly hôn và tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa.**

- Các thẩm phán: **Ông Phạm Văn Khôi**

Ông Phạm Trung Kết.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Phạm Thị Thanh Mơ -
Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tiến hành xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2017/TLPT- HNGĐ ngày
20/6/2017 về việc “*xin ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Do bản án hôn
nhân gia đình sơ thẩm số 06/2017/HNGĐ - ST ngày 11/5/ 2017 của Tòa án nhân dân
huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐPT - HNGĐ ngày 10 tháng 8
năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn H – sinh năm 1985

Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị L – sinh năm 1984

Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt anh H, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa anh H trình bày: anh và chị L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y vào năm 2009. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, năm 2016 do quá bí bách về tình cảm vợ chồng nên anh H đã uống thuốc ngủ để tự tử. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị L.

Về con chung anh và chị L có hai con chung là cháu Trương Minh N sinh ngày 18/10/2010 và cháu Trương Hiếu H sinh ngày 20/8/2015 nếu ly hôn anh xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị, bản tự khai và tại phiên tòa chị Vũ Thị L trình bày: Chị nhất trí với lời khai của anh H về thời gian kết hôn và quá trình chung sống và con chung. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn chị không đồng ý với trình bày của anh H. Cách đây một năm vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ phía gia đình anh H, nên trong lúc nóng nảy anh H đã làm đơn xin ly hôn. Chị xác định chị là người phụ nữ luôn hy sinh vì chồng vì con, luôn tìm mọi cách để hàn gắn hạnh phúc gia đình làm tròn bổn phận của người vợ. Năm 2016 anh H có uống thuốc ngủ tự tử nhưng chị không biết nguyên nhân; khi anh làm đơn xin ly hôn anh H chỉ nói tốt nhất là ly hôn, trong người anh H đang có bệnh chữa đến lúc chết. Chị hỏi nhưng anh H không nói bệnh gì do vậy chị không thể ly hôn anh H, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung : Chị không đồng ý ly hôn nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, tại phiên tòa sơ thẩm chị L đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị không đồng ý ly hôn nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2017/HNGĐ – ST ngày 11/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Áp dụng Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, giảm, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H. Cho anh Trương Văn H và chị Vũ Thị L ly hôn; quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: Giao cháu Trương Minh N sinh ngày 18/10/2010 cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành; giao cháu Trương Hiếu H sinh ngày 20/8/2015 cho chị L trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Hạnh được sống chung với chị L và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu H; chị L không được cản trở anh H trong việc thăm nom chăm sóc cháu H.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu N được sống chung với anh H và chị L có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu N, anh H không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc cháu N.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Trong hạn luật định chị Vũ Thị L có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân huyện Y xử cho anh H ly hôn với chị và giải quyết về con chung. Chị và anh H vẫn còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là từ phía người thân của anh H dựng chuyện vu khống chị ngoại tình. Anh H trong lúc nóng nảy nên đã làm đơn xin ly hôn. Khi đưa ra lý do để ly hôn chị thì anh H nói đang bị bệnh phải điều trị đến lúc chết. Chị là vợ luôn làm tròn bổn phận của người vợ, chăm lo gia đình, chăm sóc con cái nên chị và anh H vẫn trò chuyện và quan hệ vợ chồng với nhau. Sau khi Tòa án huyện Y xét xử vào ngày 15, 16, 17 tháng 5/2017 anh H vẫn nhắn tin cho chị đưa con về nhà vì nhớ vợ con. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Từ trước đến nay chị là người chăm sóc con chung, hiện nay chị lại là giáo viên có thu nhập ổn định có nhiều thời gian để chăm sóc dạy bảo các

cháu để đảm bảo quyền lợi cho các cháu chị đề nghị xin được nuôi 2 con chung và yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đề nghị Tòa phúc thẩm giải quyết.

Do vậy chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác đơn xin ly hôn của anh H. Nếu Tòa án vẫn giải quyết ly hôn thì chị xin nuôi hai con chung yêu cầu anh H đóng góp nuôi cháu Nhật mỗi tháng 1.500.000đ đến khi cháu trưởng thành.

Tại phiên tòa chị L xin rút yêu cầu kháng cáo về phần con chung giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần tình cảm và trình bày: Tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H vẫn còn, chỉ vì nóng nảy nên anh H làm đơn xin ly hôn chị, chị vẫn hết lòng thương yêu anh H và các con. Khi Tòa án huyện xử ly hôn thì anh H và chị vẫn quan hệ tình cảm với nhau. Hàng ngày anh chị vẫn nhắn tin nói chuyện với nhau, anh H vẫn quan tâm đến chị và con nên chị đề nghị Tòa án xử bác đơn xin ly hôn của anh H. Để chứng minh cho việc chị và anh H vẫn quan hệ sinh lý với nhau mỗi tháng 7 đến 8 lần ở nhà nghỉ. Chị khẳng định anh H còn tình cảm với chị, khi ở gần chị anh H là con người khác nhưng trước mặt gia đình anh H lại là người khác để chứng minh lời nói của chị là đúng chị đã gửi một số tin nhắn in từ điện thoại thể hiện cuộc nhắn tin giữa chị và anh H gặp nhau và có quan hệ tình cảm.

Tại phiên tòa anh H kiên quyết xin ly hôn chị L, anh khẳng định không còn tình cảm với chị L. Trước kia anh rất yêu thương chăm sóc chị L nhưng khi chung sống với chị L anh thấy chị L ích kỷ, tham lam, cách sống thì bừa bộn thể hiện ở việc ăn uống, sinh hoạt không ngăn nắp. Anh thừa nhận sau khi Tòa án sơ thẩm xử ly hôn giữa anh và chị L anh vẫn nhắn tin, gọi điện cho chị L nhưng để thử chị L chứ các tin nhắn đó không có thật; còn về quan hệ sinh lý với chị L anh thừa nhận anh và chị L có quan hệ sinh lý với nhau nhưng anh xác định quan hệ với chị L như quan hệ với gái nhà hàng chứ không phải là quan hệ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Vũ Thị L, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2017/HNGĐ – ST ngày 11/5/2017 theo hướng bác đơn xin ly hôn của anh Trương Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét yêu cầu kháng cáo của chị Vũ Thị L, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2017 chị Vũ Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đơn kháng cáo của chị L được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa chị L rút yêu cầu kháng cáo đề nghị giải quyết về con chung, xét thấy việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của chị L là tự nguyện nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của chị L về phần giải quyết về con chung.

Về yêu cầu kháng cáo về tình cảm: Anh H và chị L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y vào năm 2009 đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung là cháu Trương Minh N và cháu Trương Hiếu H. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, anh H cho rằng tính tình không hợp nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, còn chị L khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2016 vợ chồng ở chung với gia đình anh H thì chị có lần chị L cãi lại mẹ chồng nên vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, chị vẫn hết lòng yêu thương chăm sóc chồng con. Anh H trong lúc nóng nảy đã làm đơn xin ly hôn chị, chứ thực tế tình cảm vợ chồng vẫn còn, khi nộp đơn ly hôn anh H nói đang có bệnh nhưng không cho chị biết là bị bệnh gì, khi Tòa án sơ thẩm giải quyết ly hôn thì chị và anh H vẫn điện thoại nhắn tin với nhau và quan hệ sinh lý với nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L xuất trình một số tin nhắn của anh H nhắn tin cho chị để hẹn hò gặp nhau quan hệ tình cảm và chị L còn trình bày anh H vẫn quan tâm đến mẹ con chị nếu anh H không còn tình cảm thì anh H không thể gọi điện và nhắn tin cho chị nhiều như vậy và luôn nói cho chị cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, chỉ vì sợ diện cá nhân nên anh H làm đơn xin ly hôn chị, đến nay chị tha thiết mong anh H nghĩ lại bỏ qua những sai sót của chị, chị L đưa ra giải pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng sẽ khắc phục những sai sót của bản thân, xin lỗi mẹ chồng và anh H để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm

anh H đề nghị giải quyết ly hôn và đưa ra những mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà phần lớn các cặp vợ chồng đều có như trong cách sinh hoạt giặt quần áo và rửa bát, quét nhà chứ thực tế không có mâu thuẫn lớn. Anh cũng thừa nhận các tin nhắn chị L xuất trình cho Tòa án là những tin nhắn của anh nhắn cho chị L và anh cũng thừa nhận sau khi Tòa sơ thẩm xét xử cho anh ly hôn với chị L, anh vẫn hẹn chị L đến nhà nghỉ để quan hệ sinh lý nhưng anh cho đó là quan hệ sinh lý để trả tiền. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L mới phát sinh từ năm 2016, anh H là người làm đơn xin ly hôn nhưng vẫn quan tâm đến chị L, sau khi Tòa án xử ly hôn anh chị vẫn quan hệ sinh lý với nhau, thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị L vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Để tạo điều kiện cho anh chị một thời gian giải quyết mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng cùng nhau chung sống và nuôi dạy hai con chung nên cần chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị L sửa án sơ thẩm, bác đơn xin ly hôn của anh Trương Văn H. Anh Trương Văn H và chị Vũ Thị L vẫn còn quan hệ vợ chồng.

Đối với yêu cầu kháng cáo của chị L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tài sản chung của vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy tại cấp sơ thẩm các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự về giới hạn xét xử không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

Án phí sơ thẩm: Anh Trương Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Chị Lành không phải nộp án phí phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 148; khoản 2 - Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 về án phí lệ phí. Xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Vũ Thị L, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2017/HNGĐ – ST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y. Bác đơn xin ly hôn của anh Trương Văn H. Anh H và chị L vẫn còn quan hệ vợ chồng.

2. Án phí:

- Án phí sơ thẩm: Anh Trương Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001823 ngày 3/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị L không phải nộp được hoàn lại 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001860 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTGD (1);
- TAND huyện Y (1);
- Chi cục THADS huyện Y (1);
- Đường sự (2);
- UBND xã Y(1)
- Lưu HS, VP, Tòa DS (3)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Hoa